

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Hapro
wodka



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Hà Nội, Tháng 07 năm 2023

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp.....	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	2
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	4
2.3. Địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
3.1. Mô hình quản trị Công ty.....	4
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	5
3.3. Diễn giải sơ đồ:.....	5
3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.....	7
4. Định hướng phát triển	7
5. Các rủi ro	8
5.1. Rủi ro kinh tế.....	8
5.2. Rủi ro pháp luật.....	9
5.3. Rủi ro đặc thù.....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	10
1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2022.....	10
1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.....	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	12
2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động.....	13
3. Các dự án công ty đang triển khai	15
4. Tình hình tài chính	15
4.1. Tình hình tài chính.....	15
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
5.1. Cổ phần.....	16
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	16
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	17
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	17
5.5. Các chứng khoán khác.....	17
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty	17

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu	17
6.2. Tiêu thụ năng lượng	17
6.3. Tiêu thụ nước	17
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	17
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	18
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	18
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	18
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tình hình tài chính	19
2.1. Tình hình tài sản.....	19
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	20
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	20
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường.....	21
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	21
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 21	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	21
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty....	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	22
1. Ý kiến kiểm toán.....	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.	Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.....	5
Bảng 1.	Kết quả kinh doanh năm 2022.....	11
Bảng 2.	Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2023	13
Bảng 3.	Tình hình tài chính của công ty qua năm 2021 - 2022	15
Bảng 4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
Bảng 5.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/08/2022	16
Bảng 6.	Tình hình tài sản của công ty năm 2022.....	19
Bảng 7.	Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022.....	19
Bảng 8.	Kế hoạch kinh doanh năm 2023	20

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 5 ngày 26/06/2020.
- Vốn điều lệ: 32.978.600.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.978.600.000 đồng (căn cứ theo khoản mục Vốn góp của chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022).
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38.276.600 Số fax: 024.38.276.600
- Website: <http://haprovodka.vn/>
- Mã cổ phiếu: HAV

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 01/06/2005 Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP ban hành Quyết định số 161/QĐ/TCCB về việc thành lập Xí nghiệp rượu Hapro.

Ngày 02 tháng 02 năm 2007, Công ty cổ phần Rượu Hapro được thành lập mới trên cơ sở từ xí nghiệp rượu Hapro. Các cổ đông tham gia góp vốn thành lập Công ty gồm: Tổng công ty thương mại Hà Nội – CTCP với tỷ lệ vốn góp là 54,58 %, Công ty cổ phần Vang Thăng Long với tỷ lệ vốn góp là 12,13%, Công ty Đầu tư phát triển Hà Nội với tỷ lệ vốn góp là 18,19% và 15,10% là các cổ đông nhỏ khác. Hiện Công ty đang là đơn vị thành viên của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.

Ngày 23/08/2017, Công ty Cổ phần Rượu Hapro được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5748/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 18/10/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.297.860 cổ phiếu (Ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi cổ phiếu).

Ngày 23/11/2017 Công ty cổ phần Rượu Hapro được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về việc giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UpCom

theo quyết định số 1541/QĐ-SGDHN. Đến ngày 30/11/2018 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102164984 đăng ký lần đầu ngày 07/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/06/2020 cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn đồ uống Chi tiết: – Kinh doanh cồn, rượu các loại (Không bao gồm kinh doanh quán bar); – Kinh doanh nước uống tinh khiết; + Bán buôn đồ uống có cồn; + Bán buôn rượu mạnh; + Bán buôn rượu vang; + Bán buôn bia; – Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu; – Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn; – Bán buôn đồ uống không có cồn; + Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; + Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác;	4633 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, bao bì dùng cho ngành thực phẩm;	4669
3	Chung, tính cất và pha chế các loại rượu mạnh; Chi tiết: – Sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế;	1101

STT	Tên ngành	Mã ngành
	– Sản xuất, chế biến cồn, rượu thực phẩm;	
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chi tiết: – Sản xuất nước uống tinh khiết	1104
5	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: – Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô;	4932
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: – Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ; Chi tiết: – Lắp đặt, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất cồn, rượu;	3320
8	Bán buôn thực phẩm;	4632
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chi tiết: – Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác; – Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; – Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; – Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; – Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; – Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; – Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
11	Bán buôn tổng hợp	4690
12	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
14	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với	5621

STT	Tên ngành	Mã ngành
	khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	
15	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;	8230
16	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);	8292
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);	8299
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi	5210
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Công ty cổ phần Rượu Hapro chuyên sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế. Hiện nay Công ty đã tạm dừng sản xuất, do chưa gia hạn được giấy phép sản xuất rượu (hết hạn từ 5/2014). Doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2022 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m² đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty.

2.3. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu tại Hà Nội. Từ khi thành lập đến nay, Công ty CP Rượu Hapro không ngừng nỗ lực mở rộng phạm vi kinh doanh trong lĩnh vực rượu và cồn trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

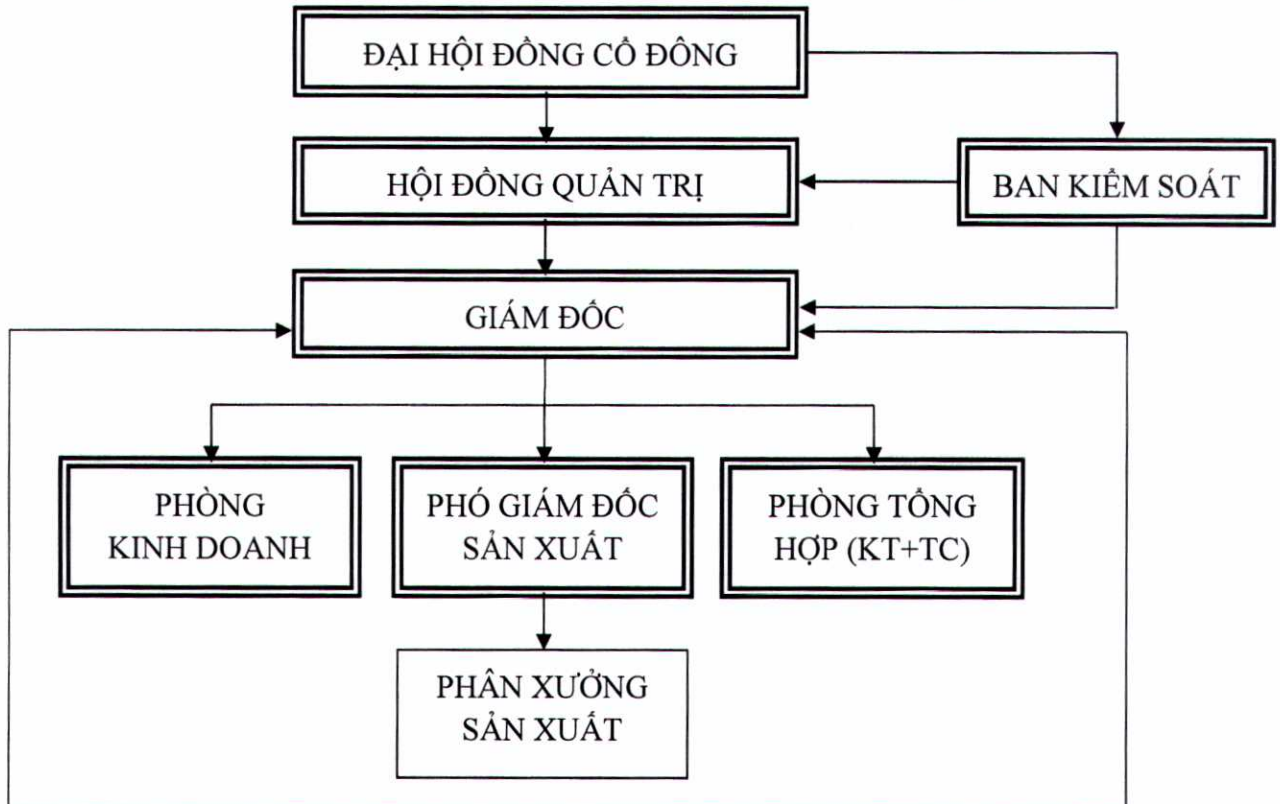
Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo

chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



(Nguồn: CTCP Rượu Hapro)

3.3. Diễn giải sơ đồ:

📌 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

📌 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

📌 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

➤ **Giám đốc**

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

➤ **Phó Giám đốc sản xuất**

Phó Giám đốc sản xuất do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, làm việc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc, thực hiện việc quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng và vấn đề kỹ thuật của nhà máy. Nghiên cứu phát triển các quy trình sản xuất của nhà máy và đảm bảo tiến độ sản xuất theo kế hoạch đã được hoạch định Đảm bảo các thiết bị, máy móc được vận hành tốt và khả năng xây dựng và quản lý hệ thống kiểm soát chất lượng của nhà máy. Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các vấn đề liên quan mọi hoạt động của nhà máy.

➤ **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho giám đốc về công tác bán các sản phẩm của Công ty; công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

➤ **Phòng tổng hợp (Kế toán và tổ chức)**

Phòng tổng hợp thực hiện công tác kế toán và công tác tổ chức hành chính của Công ty

Về công tác kế toán: Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê kinh tế và hoạch toán kinh tế của Công ty theo quy định của pháp luật

Về công tác tổ chức: Quản lý, tổ chức, đào tạo lao động, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đề xuất với Giám đốc về lĩnh vực tổ chức kết cấu bộ máy

làm việc và bố trí nhân sự trong Công ty, đảm bảo đúng người đúng việc. Quản lý tài liệu, giấy tờ và các công văn đến, công văn đi của công ty.

✚ **Phân xưởng sản xuất**

Phân xưởng sản xuất thực hiện công tác sản xuất tại nhà máy theo chỉ đạo điều hành của Phó Giám đốc sản xuất.

3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

✓ Công ty mẹ:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

- Địa chỉ: Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 cấp lần đầu ngày 08/02/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 03/03/2020.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại nội địa. Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; cung ứng các dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận, trung tâm miễn thuế nội thành; sản xuất, chế biến: hàng thực phẩm, gia vị, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc.

- Mã số thuế: 010010273

- Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Rượu Hapro: 54,58% tương ứng với 1.800.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị vốn góp (Tính theo mệnh giá): 18.000.000.000 đồng.

✓ Công ty con: Không có

✓ Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

✚ **Định hướng của Công ty**

- Phát triển theo hướng kinh doanh tổng hợp; khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động. Duy trì hoạt động của Công ty ổn định.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng qui định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

✚ **Chiến lược về nhân sự**

- Công ty tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp, tinh giảm lao động dư thừa.

📌 **Chiến lược về đầu tư khoa học công nghệ**

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được các hoạt động của Công ty, từ các hoạt động thường xuyên của khối văn phòng Công ty đến các cơ sở sản xuất. Sự liên kết, trao đổi thông tin nội bộ không nhanh chóng, không thuận lợi cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả, quản lý, điều hành sản xuất, hay hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất, Công ty vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

📌 **Chiến lược về sản xuất kinh doanh:**

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ lao động làm công tác quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả trong công tác duy trì hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại. Kinh tế phát triển kéo theo sự gia tăng về tiêu dùng trong dân cư. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v.... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế, gây ra rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Chính vì thế, việc phân tích này giúp Công ty dự phòng mức độ tác động của các loại rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng; đồng thời đưa ra các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

📌 **Tăng trưởng GDP**

2022 là năm thế giới chứng kiến những biến động nhanh, phức tạp, đa chiều và khó đoán định. Về xuất, nhập khẩu, năm 2022 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của

hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu nhiều tác động từ các yếu tố bên ngoài. Ở trong nước, tuy đạt được những kết quả tăng trưởng, diễn biến nền kinh tế nước ta vẫn còn những vấn đề cần phải giải quyết như xuất nhập khẩu tăng trưởng nhưng không bền vững hay ngành thương mại, hàng không, du lịch bị đình trệ, qua đó tác động đến giá sản phẩm, dịch vụ, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát;

➤ **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (0,63% năm 2015) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Để đối phó với rủi ro lạm phát, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả của các yếu tố đầu vào để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí.

➤ **Lãi suất**

Sự biến động về lãi suất có ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp. Lãi suất giảm sẽ làm giảm chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, điều đó sẽ khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty sẽ luôn phải chịu một áp lực khá lớn về tài chính, đặc biệt là về lãi suất. Trường hợp lãi suất tín dụng gia tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn phải chủ động và nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn vốn giá rẻ, ngoài việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cần phải lựa chọn tổ chức tín dụng, tổ chức phi tín dụng có mức lãi suất cạnh tranh để huy động vốn nhằm tiết giảm chi phí tài chính và tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh cho Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của một doanh nghiệp nói chung là Luật Doanh nghiệp, bên cạnh đó đối với các Doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh đồ uống có cồn còn phải tuân thủ một số văn bản pháp lý đặc thù. Hơn nữa, cổ phiếu của Công ty đang được đăng ký Giao dịch tập trung trên Thị trường UpCom, Công ty phải tuân thủ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi

hành. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, một số văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế Thu nhập cá nhân,... hiện đang còn thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Do hành lang pháp lý và hệ thống pháp luật đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn.

Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Nhân sự triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật có cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tham khảo và sử dụng dịch vụ tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

5.3. Rủi ro đặc thù

📌 Rủi ro về Chính sách của Nhà nước

Các Công ty trong ngành chế biến đồ uống có cồn nói chung cũng như Công ty cổ phần Rượu Hapro nói riêng đều phải chịu rủi ro từ chính sách của Nhà nước đối với ngành bia, rượu, trong đó việc điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng thêm 5%, lên mức 60% từ đầu năm 2017 (trong lộ trình tăng thuế lên 65% đến năm 2018). Ngoài ra, ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó sẽ xử lý rất nặng đối với việc người tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới các đơn vị kinh doanh đồ uống có cồn.

📌 Rủi ro về cạnh tranh từ rượu lậu

Trong khi Dự thảo Luật đưa ra những quy định quản lý chặt với ngành sản xuất rượu, bia chính thống thì rượu, bia thủ công, bất hợp pháp lại không được quan tâm đúng mức. Chẳng hạn như rượu thủ công chiếm tới 70% trên thị trường, với gần 300 triệu lít tiêu thụ mỗi năm, chất lượng không đảm bảo, gây ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe người tiêu dùng, lại không có quy định kiểm soát chặt.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2022

Do đặc thù về hoạt động sản xuất kinh doanh, kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ 01/04 năm trước và kết thúc vào 31/03 năm sau.

Năm tài chính 2022: tình hình hoạt động của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty vẫn đang tạm dừng sản xuất, doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2022 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m² đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty. Doanh thu thuần thấp trong khi chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lại khá cao khiến Công ty hoạt động thua lỗ và tiếp tục không chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, nghĩa vụ với nhà nước theo quy định của Nhà nước, hàng tháng trích nộp đầy đủ tiền thuế (không còn tình trạng nợ lương người lao động, nợ thuế như trước đây)

Hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2022 được duy trì ổn định, nhân sự của Công ty tại thời điểm hiện nay là 05 người gồm: Giám đốc Công ty; kế toán trưởng; 01 hành chính và 02 lao động thực hiện công tác bảo vệ tài sản của Công ty.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%/2021	%/Kế hoạch
1. Doanh thu thuần	1.035	1.003	1.055	2%	5%
- <i>Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	1.035	1.003	1.055	2%	5%
2. Giá vốn hàng bán	636	636	654	3%	3%
3. Lợi nhuận gộp	399	367	401	1%	9%
4. Tỷ lệ lãi gộp	39%	37%	38%	-1%	4%
5. Tổng chi phí	971	735	759	-22%	3%
- <i>Chi phí quản lý</i>	927	691	719	-22%	4%
- <i>Chi phí bán hàng</i>					
- <i>Chi phí tài chính</i>	44	44	40	-9%	-100%
6. Thu nhập khác	4			-100%	
7. Chi phí khác	1	10		-100%	-100%

Khoản mục	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%/2021	%/Kế hoạch
8. Lợi nhuận trước thuế	(570)	(388)	(358)	-37%	-8%
9. Thuế TNDN					
10. Lợi nhuận sau thuế	(570)	(388)	(358)	-37%	-8%
11. Hàng tồn kho	1.353		1.332	-2%	
12. Nợ phải thu	3.771		3.818	1%	
13. Dư nợ vay tín dụng					
- Dài hạn					
- Ngắn hạn					
14. Cổ tức	-	-	-		-

(Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

👤 Ông Đinh Tiến Thành – Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Đinh Tiến Thành
- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 1B Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 011417043 Do Công an Hà Nội cấp ngày 02/11/2005.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2/1993-7/1993	Trưởng Bộ phận bán hàng Công ty DVTM Phương Mai
8/1993 – 01/1994	Giám sát KD Công ty DVTM Vạn Đạt
2/1994 – 9/1998	Giám sát KD khu vực Công ty LD Nhà máy Bia VN

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1998 – 4/2006	Giám đốc KD khu vực Công ty LD Nhà máy bia Hà Tây
5/2006 – 9/2007	Giám đốc PTKD kiêm Giám đốc PT dự án
5/2006 – 9/2009	Giám đốc PT KD kiêm Giám đốc KD vùng Công ty TNHH Bia và nước giải khát QT
10/2009 – 2/2016	Giám đốc KD& thành viên BDH Công ty TNHH Bia và nước Giải khát QT
3/2016 – 3/2018	Tổng giám đốc Công ty CP Intimex Việt Nam
4/2018 – nay	Phó Giám đốc Khối bán hàng Công ty CP Tập đoàn BRG
7/2018-nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty TM Hà Nội - CTCP

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần rượu Hapro (kể từ ngày 28/04/2020)

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + TGD Công ty CP Vang Thăng Long;
- + TGD Công ty Sức sống Toàn Cầu
- + Chủ tịch HĐQT Công ty Gia súc Gia cầm

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến tháng 31/3/2022

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty CP: 329.786 cổ phần chiếm 10 % tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: không có.

2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

👉 Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/03/2023 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 05 người

Bảng 2. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2023

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	5	100

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	2	0,4
2	Có trình độ đại học	1	0,2
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	0	0,0
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	2	0,4
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	5	100
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0,0
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	5	100
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn từ 1-3 năm	0	0,0
4	Số lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm, thử việc	0	0,0

(Nguồn: CTCP Rượu Hapro)

➤ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.

- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao. Mức lương trung bình của CBCNV Công ty năm 2022 là: 4,5 triệu đồng/người/tháng. So với tình hình các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và thuộc Tổng công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần thì mức lương của Công ty còn thấp, công ty sẽ cố gắng cải thiện trong thời gian tới.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, công ty sẽ tiếp tục truyền thống chăm lo phúc lợi xã hội cho người lao động ...

3. Các dự án công ty đang triển khai

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 3. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2021 - 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	25.149	24.581	-2%
2	Vốn chủ sở hữu	14.144	13.786	-3%
3	Doanh thu thuần	1.033	1.055	2%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(573)	(358)	-38%
5	Lợi nhuận khác	3		
6	Lợi nhuận trước thuế	(570)	(358)	-37%
7	Lợi nhuận sau thuế	(570)	(358)	-37%
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	4.289	4.180	-3%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2022 đến 31/03/2023 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhẹ 2% so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế âm. Tổng tài sản, nguồn vốn vào thời điểm 31/3/2023 giảm 2% so với thời điểm 01/04/2022.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.00	1.0
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.88	0.9
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.44	0.4

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.78	0.8
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0.47	0.5
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0.04	0.04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	-55,1%	-33,93%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-4,0%	-2,60%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-2,3%	-1,46%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	-59,4%	33,93%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2022 đến 31/03/2023 đã được kiểm toán của CTCP Rượu Hapro)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/3/2023:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **3.297.860** cổ phần
- Trong đó :
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.297.860 cổ phần
 - Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/08/2022 cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/08/2022

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	323	3.296.860	99,97
1	Tổ chức	4	2.020.800	61,28
2	Cá nhân	318	1.275.960	38,69
II	Cổ đông nước ngoài	1	100	0,03
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	1	100	0,03

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		323	3.297.860	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/08/2022 do VSD cấp)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

✚ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất

Công ty không sử dụng lại nguyên liệu đã được sử dụng nên không có nguyên liệu tái sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

✚ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Không có

✚ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có

✚ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này

Không có

6.3. Tiêu thụ nước

✚ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Không có

✚ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

✚ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

Không có

- ✚ **Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường**

Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- ✚ **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Tính đến hết 31/3/2023, Công ty có 05 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 4,5 triệu đồng/ người/ tháng.

- ✚ **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Được công ty duy trì đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- ✚ **Hoạt động đào tạo người lao động**

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thực hiện đúng trách nhiệm với cộng đồng địa phương nơi đơn vị có trụ trở chính.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

- Hiện nay cơ sở sản xuất của Công ty vẫn còn thô sơ, lạc hậu, các thiết bị máy móc phục vụ sản xuất là thiết bị cũ, cho năng suất sản phẩm không cao

- Tình trạng rượu lậu nhập khẩu vẫn còn tồn tại, nhất là vào các dịp lễ Tết. Vấn đề sản xuất, tiêu thụ rượu thủ công, rượu làng nghề chưa được quản lý một cách chặt chẽ.

- Ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo đó sẽ xử lý rất nặng đối với việc người tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn tới các đơn vị kinh doanh đồ uống có cồn.

- Năm 2022 Công ty vẫn đang tạm dừng sản xuất (giấy phép sản xuất rượu hết hạn từ 5/2014), doanh thu thấp vì nguồn thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động cho thuê kho tàng, nhà xưởng dư thừa, phương tiện vận tải.

b. Thuận lợi

- Công ty nhận được sự ủng hộ toàn diện của Tổng công ty thương mại Hà Nội - CTCP, sự giúp đỡ của các đơn vị thành viên cả về đường lối, chiến lược đến hỗ trợ tài chính.

- Cùng với đó là tâm huyết của HĐQT, Ban Điều hành Công ty và sự đoàn kết, đồng thuận của toàn thể cán bộ công nhân viên, nỗ lực trong công việc.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 6. Tình hình tài sản của công ty năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm so năm 2021
1. Tài sản ngắn hạn	10.912	11.214	3%
– Tiền và các khoản tương đương tiền	126	493	291%
– Các khoản phải thu ngắn hạn	3.771	3.818	1%
– Hàng tồn kho	1.353	1.332	-2%
– Tài sản ngắn hạn khác	5.662	5.571	-2%
2. Tài sản dài hạn	14.236	13.367	-6%
– Tài sản cố định	5.606	4.976	-11%
– Tài sản dở dang dài hạn	522	522	0%
– Tài sản dài hạn khác	8.108	7.870	-3%
Tổng tài sản	25.148	24.581	-2%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2022 đến 31/03/2023 đã được kiểm toán của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 7. Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm so với năm 2021
----------	----------	----------	-----------------------------

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm so với năm 2021
Nợ ngắn hạn	10.894	10.685	-2%
Nợ dài hạn	110	110	0%
Nợ phải trả	11.004	10.795	-2%

(Nguồn: BCTC từ 01/04/2022 đến 31/03/2023 đã được kiểm toán của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022 Công ty không có thay đổi về cơ cấu tổ chức.

Về Công tác quản lý: HĐQT đã cùng Giám đốc tiếp tục tăng cường quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quán triệt tinh thần và nghiêm túc thực hiện chính sách khen thưởng đồng viên, trách nhiệm vật chất trong chấp hành kỷ luật lao động; sử dụng các biện pháp tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2022 và năng lực hiện tại của Công ty. Ban Giám đốc sẽ trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023, cụ thể:

Bảng 8. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Ghi chú
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.130	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	0 đồng	
Số lượng lao động	Người	5	
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,5	
Cổ tức	%	0	

(Nguồn: Công ty CP Rượu Hapro)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Rượu Hapro, Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, nay Công ty Cổ phần Rượu Hapro giải trình như sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn cần phân bổ với tổng chi phí là 5.533.670.344 đ và 654.485.374 đ. Đây là khoản chi phí của nhiều năm trước, do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty vẫn còn thua lỗ do vậy chưa

hạch toán, Công ty sẽ từng bước tháo gỡ và hạch toán dần trong những năm tiếp theo.

- Tài sản thiếu chờ xử lý với giá trị 3.188.013.102đ, đây là khoản hàng hóa ký gửi của những năm trước, Công ty vẫn đang củng cố hồ sơ để giải quyết.

Vì những lý do trên, Công ty Cổ phần Rượu Hapro đã không đồng ý với ý kiến kiểm toán đưa khoản trên vào chi phí trong năm 2022.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;

- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;

- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;

- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo an toàn sản xuất;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Tất cả các khoản thu chi tại công ty đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán. Ngoài ra, Công ty và CBCNV tích cực tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng. Bên cạnh đó, việc bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, các chính sách chăm lo quyền lợi cho người lao động được Ban điều hành quan tâm và chấp hành đúng theo quy định

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Ban giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2022, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm tới, Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện các hoạt động sản xuất – kinh doanh và việc đầu tư một cách có hiệu quả, đồng thời hỗ trợ sát sao Ban Giám đốc nhằm hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và đạt mức tăng trưởng cao.

Chỉ đạo việc kiểm soát, thực hiện các giải pháp cụ thể về tài chính để bảo toàn, phát triển vốn Điều lệ của Công ty.

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, các chế độ chính sách, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến ngày 31/3/2023, Công ty chưa hạch toán phân bổ chi phí trả trước của các năm trước (Ngắn hạn là 5.533.670.344 VND và dài hạn là 654.485.374 VND) vào kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2023 với số tiền là 6.188.155.718 VND cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2022 số tiền 7.075.576.926 VND. Điều này đã làm Chỉ tiêu Chi phí trả trước ngắn hạn (Mã số 151) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/3/2023 bị trình bày cao hơn với số tiền là 5.533.670.344 VND tại ngày 31/3/2022 là 5.621.470.344 VND, Chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn (Mã số 261) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/03/2023 bị trình bày cao hơn với số tiền là 654.485.374 VND tại ngày 31/3/2022 là 1.454.106.582 VND và Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/3/2023 bị trình bày cao hơn với số tiền là 6.188.155.718 VND (tại ngày 31/03/2022 số tiền là 7.075.576.926 VND), đồng thời Lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50) đang phản ánh cao hơn với số tiền là 6.188.155.718 VND (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2022 số tiền là 7.075.576.926 VND).

Với những tài liệu Công ty cung cấp, Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các tài sản đang được phản ánh trên khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2023 với giá trị 3.188.013.102 đồng (tại 31 tháng 03 năm 2022 là 3.188.013.102 đồng). Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của các tài sản thiếu này tại thời điểm 31/03/2023 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ


Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới thuyết minh số 4 bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, nợ phải trả quá hạn là 1.200.000.000 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 19.192.165.589 đồng. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ với số tiền 358.064.818 đồng. Những điều kiện trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

3. Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty đã được công bố đầy đủ trên website của Công ty và các phương tiện công bố thông tin khác.

Đường link báo cáo tài chính của Công ty: <http://haprovodka.vn/>

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
RƯỢU HAPRO
H. GIA LÂM - T. PHẠ NỘI**
ĐÌNH TIẾN THÀNH